

Giáo án Tiếng việt 4

Chính tả (Tiết 29)

AI ĐÃ NGHĨ RA CÁC CHỮ SỐ 1, 2, 3, 4? ...

Ngày dạy: Thứ, ngày tháng năm 201...

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Nghe - viết đúng bài chính; trình bày đúng bài báo cáo ngắn có các chữ số.

2. Kỹ năng: Làm đúng bài tập chính tả phân biệt các âm đầu dễ lẫn tr/ch và các tiếng có vần viết êt/êch.

3. Thái độ: HS trình bày đúng đẹp bài chính tả

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ

III. Hoạt động trên lớp:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. KTBC: - GV nhận xét bài chính tả kiểm tra giữa kì II. 2. Bài mới: a. Giới thiệu bài: b. Hướng dẫn viết chính tả: - Gọi HS đọc bài viết: - Mẫu chuyện này nói lên điều gì?	- Lắng nghe. + Lắng nghe. + Mẫu chuyện giải thích các chữ số 1,

- Yêu cầu các HS tìm các từ khó, để lần khi viết chính tả và luyện viết. + GV yêu cầu HS gấp sách giáo khoa nhớ lại để viết vào vở mẫu chuyện "Ai đã nghĩ ra các chữ số 1, 2, 3, 4, ...?" . HS soát lỗi tự bắt lỗi. c. Hướng dẫn làm bài tập chính tả: * Bài tập 2 : - GV chỉ các ô trống giải thích bài tập 2 - Yêu cầu lớp đọc thầm sau đó thực hiện làm bài vào vở. - Yêu cầu HS nào làm xong thì lên bảng - Yêu cầu HS nhận xét bổ sung bài bạn. - GV nhận xét, chốt ý đúng, tuyên dương những HS làm đúng và ghi điểm từng HS.	2, 3, 4 ... không phải do người A rập nghĩ ra. Một nhà thiên văn người Ấn Độ khi sang Bát - đa đã ngẫu nhiên truyền bá một bảng thiên văn có các chữ số Ấn Độ 1, 2, 3, 4 ...) + HS viết vào giấy nháp các tiếng tên riêng nước ngoài: Ấn Độ; Bát - đa; A-rập. + Nghe và viết bài vào vở. + Từng cặp soát lỗi cho nhau và ghi số lỗi ra ngoài lề tập. - Quan sát, lắng nghe GV giải thích. - Trao đổi, thảo luận và tìm từ cần điền ở mỗi câu rồi ghi vào phiếu. - Bổ sung. + Thứ tự các từ có âm đầu là s / x cần chọn để điền là: a/ Viết với tr: trai , trái , trải , trại - trăm , trăm , trạm
---	---

	- tràn , trán - trâu , trầu , trấu , trẩu. - trắng , trắng - trăn , trăn , trăn , trện . * Đặt câu: - Hè tới lớp em sẽ đi cắm trại. - Đức vua hạ lệnh xử trảm kẻ gian ác. - Nước tràn qu bờ đê. - Gạo còn nhiều sạn và trấu . - Trăng đêm nay tròn vành vạnh . - Trận đánh diễn ra rất ác liệt . + Viết với âm ch là: - chai, chài , chái, chải, chãi , - chạm , chàm - chan , chán , chạn - châu , châu , châu , chẫu . - chăng , chằng , chằng , chặng - chân , chần , chần , chận * Đặt câu: - Người dân ven biển phân lớn làm nghề chài lưới .
--	--

* Bài tập 3: + Gọi HS đọc truyện vui "Trí nhớ tốt " . - Treo tranh minh hoạ để học sinh quan sát . - Nội dung câu truyện là gì? - HS lên bảng làm bài. + Gọi HS đọc lại đoạn văn sau khi hoàn chỉnh - GV nhận xét ghi điểm từng HS . 3. Cũng cố – dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà viết lại các từ vừa tìm	- Bé có một vết chàm trên cánh tay - Trò chơi này thật chán - Cái chậu rửa mặt thật xinh. - Chặng đường này thật là dài. - Bác sĩ đang chữa trị bệnh cho bệnh nhân. - 2 HS đọc đề thành tiếng, lớp đọc thầm - Quan sát tranh. - Chị Hương kể chuyện lịch sử nhưng Sơn ngây thơ tưởng rằng chị có trí nhớ tốt, nhớ được những cả câu chuyện xảy ra từ 500 năm trước; cứ như là chị đã sống được hơn 500 năm. - HS lên bảng làm, HS ở lớp làm vào vở . + Lời giải: nghềch mắt - châu Mỹ - kết thúc - nghệ thuật ra - trầm trồ - trí nhớ. - Đọc lại đoạn văn hoàn chỉnh. - Nhận xét bài bạn.
--	---

được và chuẩn bị bài sau.	
---------------------------	--

Tham khảo chi tiết các bài giáo án lớp 4 tại đây:

<https://vndoc.com/giao-an-tieng-viet-4>